TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2026/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 10 tháng 02 năm 2026*

.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 190/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1990,

Địa chỉ: TDP K, phường P.Y, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Thuý Q, sinh năm 1991,

Địa chỉ: TDP L, phường P.T, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 40, 146, 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Quang T và chị Phạm Thị Thuý Q.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang T và chị Phạm Thị Thuý Q, đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là Nguyễn Trà M, sinh ngày 01/10/2014 và Nguyễn Phương T, sinh ngày 04/4/2017. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Anh Nguyễn Quang T có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Trà M, chị Phạm Thị Thuý Q có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Phương T, đến khi

hai con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Các bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bị cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị Q, không yêu cầu Toà án giải quyết. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T, chị Q đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: Anh T và chị Q, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Quang T tự nguyện chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước, Hoàn trả anh T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lại số 0002188 ngày 12 tháng 11 năm 2025, tại Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnhTN;
- VKSND Khu vực 2 - TN;
- THADS tỉnh TN;
- Phòng THA DS Khu vực 2 -TN;
- Các đương sự;
- UBND P Trung Thành;
- UBND P Trung Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án - Vp.

THẨM PHÁN

Âu Văn Hồ